

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 -BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2025/DS-ST

Ngày: 22-7-2025

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Văn Bào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2025/QĐST - DS, ngày 23/6/2025, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng N1 (A1)

Địa chỉ: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy S- Chức vụ: Giám đốc A1 Chi nhánh huyện H, Bắc Giang (Theo văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC, ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N1).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Phương A - Trưởng phòng khách hàng A1 - chi nhánh H - Bắc Giang (có mặt)

*** Bị đơn:** Bà Lê Thị Minh L, sinh năm 1971 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn S, thị trấn T (nay là xã H), tỉnh Bắc Ninh

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

-Ông Chu Văn L1, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn V, xã H, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2025, bản tự khai và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Phương A là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:*

Bà Lê Thị Minh L đã thỏa thuận và ký kết giữa A1 Chi nhánh H -Bắc Giang- Phòng giao dịch Bách nhân hợp đồng tín dụng số 2505LAV202002345 ngày 28/04/2020, số tiền vay ban đầu là: 150.000.000 đồng, (Bằng chữ: Một trăm năm mươi

triệu đồng); mục đích vay vốn để chăn nuôi và mua sắm vật dụng sinh hoạt. Khi vay không thể chấp bảo đảm tài sản. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã trả được số tiền gốc là 52.500.000 đồng và số tiền lãi là 25.665.826 đồng. Sau đó bà L đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mặc dù đã được đôn đốc trả nợ và vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 28/01/2021. Nay Ngân hàng N1 - Chi nhánh H - Bắc Giang, yêu cầu bà L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là 151.006.795 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu, không trăm linh sáu nghìn, bảy trăm chín năm đồng*) trong đó số tiền gốc là 97.500.000 đồng, lãi 53.506.795 đồng.

Nếu bà Lê Thị Minh L và ông Chu Văn L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì A1 Chi nhánh H -Bắc Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành bản án/quyết định để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Phương A có mặt và giữ nguyên yêu cầu của mình. Buộc bà Lê Thị Minh L và ông Chu Văn L1 phải trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh H - Bắc Giang số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là 151.006.795 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu, không trăm linh sáu nghìn, bảy trăm chín năm đồng*) trong đó số tiền gốc là 97.500.000 đồng, lãi 53.506.795 đồng.

** Bị đơn bà Lê Thị Minh L trình bày:*

Vợ chồng bà có ký hợp đồng tín dụng số 2505LAV202002345 ngày 28/4/2020 với A1 Chi nhánh H-Bắc Giang số tiền vay ban đầu là: 150.000.000 đồng, (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng*); mục đích vay để mua sắm vật dụng sinh hoạt, vay không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay thì bà đã trả được 52.500.000 đồng, và lãi nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu. Bà xác định đây là nợ chung của vợ chồng. Nay Ngân hàng N1 khởi kiện vợ chồng bà trả số tiền tạm tính đến hết ngày 28/02/2025 là: 142.657.081 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm tám mươi một đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 97.500.000 đồng; Nợ lãi: 45.157.081 đồng thì vợ chồng bà đồng ý trả và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng đã ký đến khi thanh toán xong hết dư nợ.

Tại phiên tòa bà L vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chu Văn L1:* Đã được Tòa án giao văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không đến Tòa án làm việc, cũng như không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ông L1 vắng mặt.

**Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang* phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 144; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117; Điều 429; Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470 -Bộ luật dân sự; Điều 91; Điều 95 - Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27, Điều 37- Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm đ -khoản 1-Điều 12; Khoản 2 Điều 26 -Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Lê Thị Minh L và ông Chu Văn L1 phải trả Ngân hàng N1 - Chi nhánh H - Bắc Giang số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là 151.006.795 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu, không trăm linh sáu nghìn, bảy trăm chín năm đồng*) trong đó số tiền gốc là 97.500.000 đồng, lãi 53.506.795 đồng.

Bà Lê Thị Minh L và ông Chu Văn L1 tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202002345 ngày 28/04/2020 cho đến ngày bà L và ông L1 trả hết nợ gốc cho Ngân hàng A1.

Trường hợp bà Lê Thị Minh L và ông Chu Văn L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án nhân Khu vực 2 - Bắc Ninh có hiệu lực pháp luật, thì Ngân hàng A1 -Chi nhánh H -Bắc Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành bản án/quyết định của Tòa án nhân Khu vực 2 - Bắc Ninh để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự: Bà Lê Thị Minh L và ông Chu Văn L1 phải chịu 7.550.340 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do ông L1 thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn số tiền 3.775.170 đồng. Bà L phải chịu số tiền 3.775.170 đồng.

-Trả lại Ngân hàng N1 (A1) -Chi nhánh H - Bắc Giang số tiền 3.550.000đồng tiền tạm ứng án phí.

Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thời hiệu khởi kiện: Do các đương sự trong vụ án không yêu cầu xem xét, nên không xem xét, áp dụng.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng N1 (A1)-Chi nhánh H - Bắc Giang khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Minh L và ông Chu Văn L1 trả số tiền đã cho vay. Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn khu vực 2 - Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, nên Tòa án nhân khu vực 2 - Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn có đơn xin vắng mặt, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 -Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

Đối với khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng:

Theo lời khai của các bên đương sự đều phù hợp với nội dung: Ngày 28/04/2020, giữa Ngân hàng A1 Chi nhánh H -Bắc Giang-Phòng giao dịch Bách nhân với bà Lê Thị Minh L có ký hợp đồng tín dụng số 2505LAV202002345 ngày 28/04/2020, số tiền vay ban đầu là: 150.000.000 đồng, (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng); mục đích vay vốn để chăn nuôi và mua sắm vật dụng sinh hoạt. Khi vay không thể chấp bảo đảm tài sản. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì xác định bà L đã trả được số tiền gốc và lãi là, vi phạm thực hiện nghĩa vụ trả nợ từ ngày 28/01/2021. Tính đến hết ngày 22/7/2025, số tiền còn nợ là 151.006.795 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu, không trăm linh sáu nghìn, bảy trăm chín năm đồng*) trong đó số tiền gốc là 97.500.000 đồng, lãi 53.506.795 đồng. Bà L xác định có vay và còn nợ số tiền gốc 97.500.000 đồng và lãi. Nay Ngân hàng N1 (A1) -Chi nhánh H - Bắc Giang khởi kiện số tiền trên bà L và ông L1 trả số tiền trên là có căn cứ, cần được chấp nhận và tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Trong đơn khởi kiện ngân hàng N1 (A1) -Chi nhánh H - Bắc Giang, yêu cầu bà L và ông L1 phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là 151.006.795 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu, không trăm linh sáu nghìn, bảy trăm chín năm đồng*) trong đó số tiền gốc là 97.500.000 đồng, lãi 53.506.795 đồng. Do vậy, buộc bà L và ông L1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 (A1) -Chi nhánh H - Bắc Giang được chấp nhận nên bà L và ông L1 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Trả lại Ngân hàng N1 (A1) -Chi nhánh H - Bắc Giang số tiền 3.550.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 144; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117; Điều 429; Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470 -Bộ luật dân sự; Điều 91; Điều 95 - Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27, Điều 37- Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm đ-khoản 1-Điều 12; Khoản 2 Điều 26 -Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử;

1. Về yêu cầu khởi kiện:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Lê Thị Minh L và ông Chu Văn L1 phải trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh H - Bắc Giang số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là 151.006.795 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu, không trăm linh sáu nghìn, bảy trăm chín năm đồng*) trong đó số tiền gốc là 97.500.000 đồng, lãi 53.506.795 đồng.

Kể từ ngày 23/7/2025, bà Lê Thị Minh L và ông Chu Văn L1 tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202002345 ngày

28/04/2020 cho đến ngày bà Lê Thị Minh L và ông Chu Văn L1 trả hết nợ gốc cho Ngân hàng A1.

Trường hợp bà Lê Thị Minh L và ông Chu Văn L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án nhân Khu vực 2 - Bắc Ninh có hiệu lực pháp luật, thì A1 Chi nhánh H -Bắc Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành bản án/quyết định của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự:

-Bà Lê Thị Minh L và ông Chu Văn L1 phải chịu số tiền 7.550. 340 đồng, án phí dân sự sơ thẩm. Do ông L1 thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn số tiền 3.775.170 đồng (Ba triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, một trăm bảy mươi đồng). Bà L phải chịu số tiền 3.775.170 đồng (Ba triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, một trăm bảy mươi đồng).

-Trả lại Ngân hàng N1 (A1) -Chi nhánh H - Bắc Giang 3.550.000 đồng (Ba triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai số 0004544 ngày 02/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là Phòng T- Bắc Ninh).

3. Về quyền kháng cáo:

-Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

-Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 2- Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2- Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Oanh